

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Toàn;

Ông Võ Kế An;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Nguyễn Thu Th, sinh năm: 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Số A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh Q, sinh năm: 1990. (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 13/4/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Nguyễn Thu Th trình bày:**

Do quen biết nên chị và anh Đỗ Minh Q tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ

năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Minh Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Đạt Thành Nh, sinh ngày 14/8/2013. Hiện con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

**\* Theo tờ tự khai (không ghi ngày tháng), bị đơn anh Đỗ Minh Q trình bày:**

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị chị Th. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, về con chung: Anh đồng ý để chị Th nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét thấy, chị Võ Nguyễn Thu Th yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Minh Q. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo quy định tại Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng: Xét thấy anh Đỗ Minh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Minh Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Nguyễn Thu Th và anh Đỗ Minh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/5/2013 tại Quyển số 01/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Th đề nghị Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh Q thống nhất theo lời trình bày của chị Th và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Nguyễn Thu Th.

[4] Về con chung: Chị Võ Nguyễn Thu Th và anh Đỗ Minh Q thống nhất có 01 con chung tên Đỗ Đạt Thành Nh, sinh ngày 14/8/2013 hiện đang ở cùng chị Th, khi ly hôn chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Nh, anh Q đồng ý để chị Th nuôi cháu Nh. Căn cứ vào các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc chị Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Q xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Võ Nguyễn Thu Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 35, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Nguyễn Thu Th được ly hôn với anh Đỗ Minh Q;

2. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Đạt Thành Nh, sinh ngày 14/8/2013 cho chị Võ Nguyễn Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Th không yêu cầu.

Anh Đỗ Minh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Nguyễn Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15508 ngày 29/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên xem thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các Đ/S;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Thúy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào lúc      giờ      ngày 12 tháng 6 năm 2018

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Cai Lậy– tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Toàn

- Ông Võ Kế An

Tiến hành nghị án vụ án HNGĐ thụ lý 195/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Nguyễn Thu Th, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 111/5, Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Minh Q, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp Tây Hòa, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**Sau khi Th luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (100%)**

Căn cứ vào Điều 35, khoản 1, 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Nguyễn Thu Th được ly hôn với anh Đỗ Minh Q;

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

2. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Đạt Thành Nh, sinh ngày 14/8/2013 cho chị Võ Nguyễn Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Th không yêu cầu.

Anh Đỗ Minh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Về án phí: Chị Võ Nguyễn Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15508 ngày 29/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên xem thi hành xong.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## **PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM**

### **I: PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TÒA**

#### **1/ Khai mạc phiên tòa:**

Hôm nay ngày 12/6/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Võ Nguyễn Thu Th

Bị đơn: Đỗ Minh Q

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa.

*- Yêu cầu Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đứng nghe công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử. Mời các thành viên HĐXX, KSV, Thư Ký, và những người phía sau ngồi xuống.*

*TP Đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử*

*- Cho mọi người ngồi xuống.*

*TP Ngồi xuống*

**2. Mời thư ký báo cáo danh sách những người được triệu tập đến tham dự phiên tòa theo giấy triệu tập, ai có mặt, ai vắng mặt và lý do vắng mặt.**

*(TP ghi chú để kiểm tra căn cước và giải thích quyền, nghĩa vụ)*



Theo báo cáo của thư ký phiên tòa thì tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Th có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Qui có đơn xin vắng mặt

Nguyên đơn chị Th đứng lên

Chị có ý kiến hay yêu cầu gì về việc vắng mặt của bị đơn anh Qui không?  
(=> Đề HĐXX xem xét QĐ hoãn phiên tòa hay không)

Xét thấy bị đơn anh Qui có đơn xin vắng mặt. Sự vắng mặt của anh Qui không gây trở ngại đến việc xét xử nên HĐXX quyết định tiếp tục phiên tòa, xét xử vắng mặt anh Qui.

\* Cách xưng hô tại phiên tòa hôm nay các đương sự xưng hô là “tôi”, và phải “thưa Hội đồng xét xử”.

**3/ Sau đây, tôi sẽ kiểm tra căn cước của các đương sự (có mặt tại phiên tòa hôm nay).**

**- Hỏi Nguyên đơn chị Th:**

**Chị Th đứng dậy**

Chị họ tên gì, ngoài tên Th chị còn có tên gì khác không? sinh năm nào, nơi cư trú?

Cho chị ngồi xuống.

**4/ TM HĐXX tôi phổ biến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa hôm nay như sau:** tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ bình đẳng như nhau:

\* Về quyền:

- Được quyền đề nghị thay đổi những người tiến hành tố tụng

bao gồm Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa nếu xét thấy những người này không vô tư khách quan trong khi làm nhiệm vụ nhưng phải với lý do chính đáng.

- Được quyền cung cấp những chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Được quyền tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Được quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. (tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn không có yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình thì nguyên đơn tự trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình)

- Được quyền đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề liên quan đến vụ án hoặc đề xuất với HĐXX về những vấn đề cần hỏi người khác, được đối chất với nhau hoặc với nhân chứng.

- Được tranh luận tại phiên tòa, đưa ra lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng.

- Được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nếu như cho rằng quyền và lợi ích của mình không được bảo đảm.

Riêng đối với nguyên đơn còn có quyền rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện; được thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện nhưng không được vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

\* Về nghĩa vụ: Các bên đương sự có nghĩa vụ chấp hành nội qui phiên tòa, tuân thủ theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, muốn phát biểu một điều gì cũng phải được sự cho phép của chủ tọa phiên tòa mới có quyền phát biểu.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì sẽ được công bố trên cổng thông tin điện tử, đương nhiên tên sẽ được mã hóa nhưng những người tham gia tố tụng cũng có quyền yêu cầu về giữ bí mật. Việc yêu cầu này phải làm đơn và nêu rõ lý do, nếu là lý do chính đáng thì mới được chấp nhận.

\* Nguyên đơn chị Th có nghe rõ quyền, nghĩa vụ của mình không?

Có đề nghị giải thích gì thêm không?

**Để các đương sự thực hiện quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng tôi giới thiệu lại họ tên các thành viên HĐXX và những người tiến hành tố tụng:**

Hội đồng xét xử gồm 3 người ngồi bàn giữa trên đây:

Tôi tên Trần Thị Kim Thúy, là Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa.

Người ngồi bên tay trái tôi là .....là hội thẩm nhân dân.

Người ngồi bên tay phải tôi là:..... là hội thẩm nhân dân.

Người ngồi phía trước tôi là ....., Thư ký TA, có nhiệm vụ ghi chép biên bản phiên tòa hôm nay.

*Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử thì có sự thay đổi, HTND, cụ thể là ông ..... thay cho ông, bà .....do bận công tác đột xuất;*

**- Hỏi nguyên đơn chị Th:**

Chị Th đứng dậy:

+ Chị có nghe rõ nội dung phần thủ tục bắt đầu phiên tòa tôi vừa phổ biến không?

+ Chị có yêu cầu thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng như tôi vừa giới thiệu không?

- Tại phiên tòa, chị có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc cung cấp thêm chứng cứ mới không?

- Tại phiên tòa hôm nay chị có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không? Chị có tự thỏa thuận được với nhau về tất cả hoặc một phần những vấn đề mà các bên tranh chấp không?

Các thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến gì về phần thủ tục.

Nếu không ai có ý kiến gì thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần tranh tụng tại phiên tòa.

**I. Phần tranh tụng tại phiên tòa:**

1. Trình bày của các đương sự:

Mời chị Th trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Hỏi các đương sự:

2. 1. Chủ tọa hỏi:

2.1.1. Chủ tọa hỏi chị Th:

H: Chị và anh Qui tiến tới hôn nhân do quen biết hay mai mối?

H: Có đăng ký kết hôn không?

H: Đăng ký kết hôn tại đâu?

H: Vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian nào thì phát sinh mâu thuẫn?

H: Lý do mâu thuẫn?

H: Chị và anh Qui có ly thân không?

H: Ly thân từ thời gian nào?

H: Nay chị yêu cầu thế nào?

Chị và anh Qui có con chung không?

H: Con chung tên gì? Sinh năm nào?

H: Hiện con chung đang sống với ai?

H: Con chung phát triển có tốt không?

H: Về con chung chị yêu cầu thế nào?

H: Chị có yêu cầu anh Qui cấp dưỡng nuôi con không?

H: Hiện nay chị làm nghề nghiệp gì?

H: Thu nhập mỗi tháng bao nhiêu?

H: Chị có làm thêm nghề nghiệp gì khác không?

H: Chị có đảm bảo điều kiện nuôi con không?

H: Chị và anh Qui có tài sản chung không?

H: Chị và anh Qui có nợ chung không?

H: Chị còn trình bày gì thêm không?

Mời các vị HTND tham gia hỏi.

Chị Th có yêu cầu hỏi vấn đề gì nữa không?

Nếu không ai hỏi gì thêm và không có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa chuyển sang tranh luận tại phiên tòa.

### **3. Tranh luận phiên tòa**

**Chị Th có tranh luận gì không?**

**Nếu không ai có ý kiến tranh luận gì thêm tôi tuyên bố kết thúc tra  
tranh luận tại phiên tòa.**

### **III NGHỊ ÁN VÀ TUYÊN ÁN**

#### **3.1/ Nghị án:**

- HĐXX sẽ vào phòng nghị án.
- Mọi người tạm nghỉ và phải có mặt khi HĐXX vào tuyên án.

#### **3.2/ Tuyên án.**

**\*Phần tuyên án:** Thay mặt HĐXX, tôi tuyên đọc bản án,  
**Nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,**  
TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm  
có:.....

- Bản án còn dài, mời mọi người ngồi, chị Th đứng tại chỗ.  
Mời mọi người ngồi xuống để tôi giải thích lại một lần nữa phần quyết  
định của bản án:

Phiên tòa đến đây là kết thúc. Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc  
phiên tòa, mọi người nghỉ.